

MAU NHÃN (Vĩ nhôm - nhôm)

305/156
b52
(0913/46)

M.S.D.N: 4100259564
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC-TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ BÌNH ĐỊNH
(BIDIPHAR)
TP. QUY NHƠN - BÌNH ĐỊNH

Stagerin®

Cinarizin 25 mg

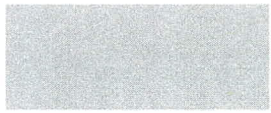
25 mg

GMP WHO

CTY CP DƯỢC - TTBYT BÌNH ĐỊNH

HD:
Số lô SX:

SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :



5 blisters x 10 tablets

Read carefully the leaflet before use

Keep out of reach of children

25 mg
GMP WHO

Stagerin®
Cinarizin 25 mg

Stagerin® 25 mg
Cinarizin 25 mg

THÀNH PHẦN :
Cinnarizin 25 mg
Tá dược vđ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem toa hướng dẫn bên trong hộp.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam

Stagerin®
Cinarizin 25 mg
25 mg

Stagerin®
Cinarizin 25 mg

25 mg
GMP WHO

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lên dấu: 15 / 11 / 16

MAU NHÃN (Vĩ nhôm - PVC)



SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :



5 blisters x 10 tablets

Read carefully the leaflet before use

Keep out of reach of children

25 mg

GMP WHO

Stagerin®

Cinnarizin 25 mg

Stagerin® 25 mg

Cinnarizin 25 mg

THÀNH PHẦN :
Cinnarizin 25 mg
Tá dược vđ 1 viên

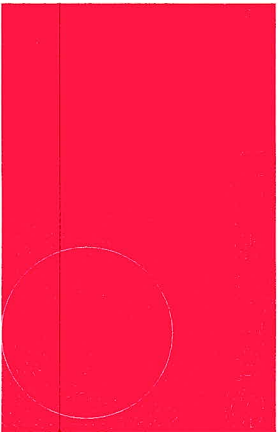
CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DỤNG, CÁCH DÙNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem toa hướng dẫn bên trong hộp.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Sản xuất tại
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định, Việt Nam



Stagerin®
Cinnarizin 25 mg



Stagerin®
Cinnarizin 25 mg

25 mg
GMP WHO

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén
Để xa tầm tay của trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

22



MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Stagerin®

Viên nén

Thành phần:

Cinarizin 25 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Tá dược: Tinh bột mì, Lactose, Era-gel, Era-tab, Povidone, Talc, Magnesi stearat, Aerosil)

Dạng bào chế: Viên nén.

Quy cách đóng gói: Hộp 5 vỉ x 10 viên.

Dược lực học:

Cinarizin là thuốc kháng histamin H₁, đồng thời có tác dụng chống tiết acetylcholin và an thần. Cinarizin có thể chặn các thụ thể ở cơ quan tận cùng của tiền đình và ức chế sự hoạt hóa quá trình tiết histamin và acetylcholin. Cinarizin được sử dụng để phòng say tàu xe nhờ khả năng dung nạp tốt cũng như ít gây buồn ngủ. Cinarizin cũng được dùng trong các rối loạn tiền đình.

Dược động học

Sau khi uống, cinarizin đạt được nồng độ đỉnh huyết tương từ 2 đến 4 giờ. Sau 72 giờ, thuốc vẫn còn thải trừ ra nước tiểu. Nửa đời huyết tương của thuốc ở người trẻ tuổi khoảng 3 giờ.

Chỉ định:

- Phòng say tàu xe.
- Rối loạn tiền đình như chóng mặt, ù tai, buồn nôn, nôn trong bệnh Ménière.

Liều dùng và cách dùng: Nên uống thuốc sau bữa ăn.

- Phòng say tàu xe:

+ Người lớn: uống 1 viên **Stagerin®**, nửa giờ trước chuyến đi, sau đó cứ nhắc lại 8 giờ một lần trong cuộc hành trình nếu cần.

+ Trẻ em: 5 - 12 tuổi: ½ liều người lớn.

- Rối loạn tiền đình: Người lớn uống 1 viên **Stagerin®**/lần x 3 lần/ngày.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Loạn chuyển hóa porphyrin.

Thận trọng:

- Cũng như với thuốc kháng histamin khác, cinarizin có thể gây đau vùng thượng vị. Uống thuốc sau bữa ăn có thể làm giảm kích ứng dạ dày.
- Tránh dùng cinarizin dài ngày ở người cao tuổi, vì có thể gây tăng hoặc xuất hiện những triệu chứng ngoại tháp, đôi khi kết hợp với cảm giác trầm cảm trong điều trị kéo dài.
- Thận trọng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân tiểu đường.

Tương tác thuốc:

Rượu, thuốc chống trầm cảm ba vòng: Sử dụng đồng thời với cinarizin có thể làm tăng tác dụng an thần của mỗi thuốc nêu trên hoặc của cinarizin.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chỉ dùng cinarizin khi lợi ích điều trị cho mẹ trội hơn nguy cơ có thể xảy ra đối với trẻ.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:

Thuốc có thể gây buồn ngủ, đặc biệt khi bắt đầu dùng, cần thận trọng trong khi lái xe và điều khiển máy móc.

Tác dụng không mong muốn:

- Thường gặp: Ngủ gà, rối loạn tiêu hóa.
- Ít gặp: Nhức đầu, khô miệng, tăng cân, ra mồ hôi, phản ứng dị ứng.
- Hiếm gặp: Triệu chứng ngoại tháp ở người cao tuổi hoặc khi điều trị dài ngày. Giảm huyết áp (liều cao).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí:

Hiện chưa tìm thấy trong các tài liệu.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

498 Nguyễn Thái Học – Phường Quang Trung – Thành phố Quy Nhơn – Bình Định – Việt Nam

ĐT: 056. 3846040 * Fax: 056. 3846846



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng

W